

NGHỊ QUYẾT
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của
Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 374/TTr-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội (A+B), Chính phủ (A+B);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Website Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX nhiệm kỳ 2016 - 2021

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm
2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định chi tiết và bổ sung một số nội dung cụ thể về trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu và các tổ chức của Hội đồng nhân dân tỉnh trên một số lĩnh vực hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Chương II

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật và tham gia vào việc quản lý nhà nước. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân với tinh thần trách nhiệm cao, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

Điều 3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện các hoạt động tiếp xúc cử tri, họp tổ đại biểu và tham gia các kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện nơi đại biểu ứng cử. Tích cực tham gia các đoàn khảo sát, giám sát của Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Đối với các đại biểu là Ủy viên của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp, giám sát của Ban.

Điều 4. Chương trình hoạt động hàng năm của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải gửi cho Tổ trưởng Tổ đại biểu và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để theo dõi thực hiện, tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và làm cơ sở

xem xét thi đua, khen thưởng, công nhận chất lượng hoạt động đại biểu.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh. Khi khuyết Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thì một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh cho đến khi Hội đồng nhân dân bầu được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh mới.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong mối quan hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương.

1. Đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

3. Chỉ đạo, phối hợp các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh lập chương trình hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; có kế hoạch phối hợp hoạt động giữa các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể, sở, ban, ngành tỉnh.

4. Tham dự các phiên họp thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia ý kiến về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và dự thảo các báo cáo thẩm tra mà Thường trực giao cho các Ban thực hiện trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong mối quan hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu tổ chức giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và báo cáo hoạt động của Hội đồng nhân dân, của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trước cử tri.

2. Giữa 2 kỳ họp, gửi chương trình hoạt động và các vấn đề khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức nghiên cứu quán triệt và triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương mới được ban hành, các chủ trương chính sách của Nhà nước,

trao đổi kinh nghiệm hoạt động Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, bồi dưỡng về phương pháp hoạt động, kiến thức quản lý Nhà nước cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chế độ chính sách đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh có những thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội đồng nhân dân thì được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 8. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội ở địa phương và với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, mỗi năm 02 lần thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh. Định kỳ 03 tháng một lần, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh nghe Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của địa phương báo cáo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên đến. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và cấp huyện tổ chức giao ban định kỳ 6 tháng một lần và tổ chức các hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa Thường trực Hội đồng nhân dân hai cấp.

Điều 9. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi báo cáo 06 tháng và cả năm về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân lên Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

Điều 10. Trong việc thực hiện công tác giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp tổ chức đoàn giám sát hoặc giao cho các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức đoàn giám sát trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, thực thi pháp luật và xem xét các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

Điều 11. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hiệp y khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp và xét công nhận các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành nhiệm vụ đại biểu hàng năm.

Điều 12. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường kỳ mỗi tháng một lần hoặc đột xuất để thảo luận, chất vấn và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

Chương IV **CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 13. Các thành viên của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban Hội đồng nhân dân tỉnh về

nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

Điều 14. Trên cơ sở Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy chế làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng quy chế làm việc của Ban.

Điều 15. Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định tại Điều 108, Điều 109, Điều 110, Điều 111 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 16. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh họp ít nhất 03 tháng một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho thành viên của Ban; 06 tháng, năm có họp Ban sơ, tổng kết hoạt động.

Chương V

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 17. Căn cứ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại các đơn vị bầu cử (cấp huyện), Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập Tổ đại biểu. Mỗi Tổ đại biểu có Tổ trưởng và một Tổ phó. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ phó giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công; Thư ký Tổ là chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

Khi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến địa phương khác trong cùng đơn vị hành chính cấp đại biểu được bầu, đại biểu đó có thể chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nơi mình đang sinh hoạt đến Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nơi mình công tác hoặc cư trú. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đơn chuyển sinh hoạt tới Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc chuyển sinh hoạt Tổ của đại biểu và thông báo tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến sinh hoạt.

Điều 18. Căn cứ vào chương trình công tác hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình hoạt động hàng năm và tham gia với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh trong hoạt động giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên tại địa phương.

Điều 19. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh họp ít nhất 06 tháng một lần và họp bất thường khi cần thiết. Thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu, các cuộc khảo sát, giám sát của Tổ; tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân cấp huyện, các cuộc giám sát của Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân cấp huyện nơi ứng cử theo phân công của Tổ trưởng, khi vắng mặt phải xin phép Tổ trưởng và phải được sự đồng ý. Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tổ trưởng tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện nơi đại biểu ứng cử để bố trí thời gian, địa điểm tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp; thông báo cho đại biểu chậm nhất là 05 ngày trước ngày tiếp xúc cử tri; tổng hợp báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 20. Căn cứ chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu sẽ tổ chức ít nhất 06 tháng một cuộc khảo sát hoặc giám sát; trường hợp địa bàn có nhiều vấn đề phát sinh thì số lượng các cuộc giám sát có thể tăng thêm do Tổ trưởng quyết định sau khi thống nhất với các thành viên trong tổ.

Tổ trưởng Tổ đại biểu báo cáo kết quả hoạt động, giám sát 06 tháng, năm của Tổ đại biểu gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất ngày 20/6 (báo cáo 6 tháng) và ngày 20/11 (báo cáo năm).

Điều 21. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh mời tham gia giám sát có thể cử đại diện hoặc toàn bộ thành viên cùng tham gia hoạt động giám sát.

Chương VI **KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 22. Thời gian triệu tập, gửi báo cáo, hồ sơ và các tài liệu khác liên quan đến kỳ họp

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp bất thường chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, hồ sơ dự thảo nghị quyết, báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp phải được gửi tới Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước hữu quan để nghiên cứu trả lời, giải trình những vấn đề bức xúc trước Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

4. Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hồ sơ dự thảo nghị quyết, báo cáo trình Hội đồng nhân dân, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các tài liệu cần thiết khác.

5. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thường lệ và 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh bất thường, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo ngày họp, nơi họp và dự kiến chương trình kỳ họp trên các phương tiện thông tin, báo chí ở địa phương để nhân dân biết.

6. Trong trường hợp các báo cáo, hồ sơ dự thảo nghị quyết trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi đến chậm hơn thời hạn quy định nêu trên hoặc văn bản gửi không phải là văn bản chính thức theo quy định mà các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh không thể thực hiện nhiệm vụ thẩm tra thì cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể quyết định không đưa vào nội dung của kỳ họp.

Điều 23. Trình tự phát biểu ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân đăng ký phát biểu; chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá mười phút. Trong trường hợp Hội đồng nhân dân cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do chủ tọa phiên họp quyết định.

3. Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi thư ký kỳ họp đề tổng hợp.

Điều 24. Trình tự đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tại kỳ họp

1. Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết trước khi biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền biểu quyết tán thành hoặc không tán thành;

2. Trong trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua thì chủ tọa phiên họp tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc biểu quyết lại.

Điều 25. Thư ký kỳ họp

1. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo đề cử của Chủ tọa kỳ họp và thực hiện nhiệm vụ trong suốt nhiệm kỳ.

2. Thư ký kỳ họp có nhiệm vụ lập, theo dõi danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp; ghi biên bản phiên họp, kỳ họp; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ đại biểu và phiên họp toàn thể; giúp chủ tọa kỳ họp trong việc điều khiển thảo luận và biểu quyết; phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan hữu quan, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chính lý dự thảo nghị quyết và các văn bản khác để trình Hội đồng nhân dân tỉnh; giúp chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

Điều 26. Hoạt động của Ban kiểm phiếu tại kỳ họp

1. Chủ tọa kỳ họp giới thiệu nhân sự đề Hội đồng nhân dân bầu Ban kiểm

phiếu. Ban kiểm phiếu có từ ba đến bảy thành viên gồm Trưởng ban, thư ký và các Ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2021.

2. Thành viên của Ban kiểm phiếu không đồng thời là người có tên trong danh sách đề Hội đồng nhân dân bầu các chức danh thuộc thẩm quyền. Trường hợp thành viên Ban kiểm phiếu ứng cử hoặc được giới thiệu ứng cử để bầu giữ một trong các chức vụ nói trên thì chủ tọa kỳ họp đề nghị thành viên đó rút khỏi Ban kiểm phiếu; chủ tọa kỳ họp đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc bầu bổ sung thành viên của Ban kiểm phiếu.

3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ phổ biến, hướng dẫn thủ tục, trình tự bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả bầu các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu. Ban kiểm phiếu hết nhiệm vụ sau khi việc bầu các chức danh đã hoàn thành.

4. Ban kiểm phiếu xác định kết quả bầu cử theo nguyên tắc sau đây:

a) Người được quá nửa số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân và được nhiều phiếu hơn thì trúng cử;

b) Trong trường hợp cùng một chức vụ mà nhiều người được số phiếu ngang nhau và đạt quá nửa số phiếu so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân bầu lại chức vụ này trong số những người được số phiếu ngang nhau. Trong số những người được bầu lại, người được số phiếu nhiều hơn là người trúng cử; nếu bầu lại mà nhiều người vẫn được số phiếu ngang nhau thì người nhiều tuổi hơn là người trúng cử.

Điều 27. Kỳ họp cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là 30 ngày trước ngày tiến hành bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân khóa mới. Tại kỳ họp này, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của mình.

Điều 28. Chậm nhất 45 ngày trước ngày tiến hành kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì họp với Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh để dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho các cơ quan hữu quan chuẩn bị.

Chương VII **HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT**

Điều 29. Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động giám sát theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 30. Quy trình chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 60, Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng

nhân dân.

Thời gian nêu chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh không quá 15 phút và do chủ tọa phiên họp, kỳ họp quyết định.

Điều 31. Trong tổ chức giám sát chuyên đề, đoàn giám sát tổng hợp ý kiến, hoàn chỉnh báo cáo của đoàn giám sát. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc giám sát, đoàn giám sát phải có báo cáo kết quả giám sát gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận báo cáo kết quả giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến về báo cáo của đoàn giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.

Điều 32. Trong thời hạn 30 ngày, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh việc tổ chức thực hiện nội dung trong quyết định giám sát và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương VIII **HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI VÀ TIẾP CÔNG DÂN**

Mục 1 **HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI**

Điều 33. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện tiếp xúc cử tri theo quy định tại Điều 94 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh giúp đại biểu hoặc đại biểu tự liên hệ với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giúp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp xúc cử tri.

Điều 34. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm; gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới và cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri để thực hiện.

Điều 35. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp và báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu trong Tổ, báo cáo với cử tri về việc tham gia tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử đó.

Điều 36. Tại Hội nghị tiếp xúc cử tri tại địa bàn ứng cử, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo với cử tri những vấn đề

1. Dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp đối với hội nghị tiếp xúc cử tri

trước kỳ họp; kết quả kỳ họp và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp.

2. Việc triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

3. Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm và dự kiến việc thực hiện năm sau đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp cuối năm.

Điều 37. Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới nơi đại biểu cư trú để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú ít nhất một năm một lần (có thể kết hợp tiếp xúc cử tri nơi cư trú với tiếp xúc cử tri nơi ứng cử).

2. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi đại biểu cư trú phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri thông báo rộng rãi cho cử tri nơi đại biểu Hội đồng nhân dân đề nghị tiếp xúc biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đại biểu cư trú có trách nhiệm tạo điều kiện và bảo đảm trật tự, an toàn cho cuộc tiếp xúc cử tri.

Điều 38. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể tiếp xúc cử tri nơi làm việc theo trình tự:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh liên hệ với Ban Chấp hành Công đoàn, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

2. Ban Chấp hành Công đoàn nơi đại biểu làm việc phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri và thông báo cho cử tri trong cơ quan, tổ chức, đơn vị biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri; nơi nào không có tổ chức công đoàn thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

Mục 2 HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN

Điều 39. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp phối hợp trong công tác tiếp công dân phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh phải thực hiện tiếp công dân theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Chương IX CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 40. Quan hệ công tác với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh

1. Phối hợp chặt chẽ trong tiếp xúc cử tri, phản ánh nguyện vọng của cử tri đến các cơ quan hữu quan giải quyết; tổ chức các hoạt động khảo sát, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trong việc tổ chức các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 41. Quan hệ công tác với Hội đồng nhân dân cấp huyện

1. Tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện.

2. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện trong các hoạt động của Hội đồng nhân dân.

3. Thông báo kết quả khảo sát, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về các vấn đề có liên quan đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện.

4. Giám sát việc ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

5. Theo dõi, tổng hợp các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện, gồm:

a) Các nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp huyện;

b) Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện;

c) Các báo cáo về tình hình hoạt động Hội đồng nhân dân cấp huyện hàng tháng, quý, năm.

6. Trao đổi thông tin kinh nghiệm hoạt động Hội đồng nhân dân.

Chương X

NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 42. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được cấp và sử dụng Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân do Ủy ban bầu cử tỉnh cấp. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xuất trình Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân khi có yêu cầu. Những tổ chức, cá nhân nào cản trở hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong khi thi hành nhiệm vụ sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Điều 43. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là cán bộ, công chức nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là cán bộ, công chức nhà nước chuyên công tác đi khỏi địa phương nơi đại biểu được bầu thì trước khi ra quyết định chuyên công tác, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải tham khảo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo

cáo Hội đồng nhân dân và thông báo tới Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cử tri nơi bầu ra đại biểu Hội đồng nhân dân đó biết việc chuyển công tác của đại biểu.

Điều 45. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo hoạt động của các tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX ban hành.

Chương XI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 46. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc có ít nhất một phần ba đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đề xuất.

Điều 47. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.



Nguyễn Phú Cường